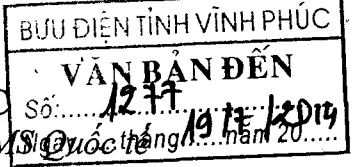


Số: 851/QĐ-KDĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2014



**QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

V/v Ban hành Bảng cước Dịch vụ Chuyển phát nhanh EMS Quốc tế

**TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ vào Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 28/6/2010 có hiệu lực từ ngày 01/01/2011;
- Căn cứ vào Điều lệ sửa đổi Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chuyên phát nhanh Bưu điện được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 07/11/2013;
- Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-HĐQT ngày 26/02/2008 của HĐQT về việc phê duyệt lại mô hình tổ chức Công ty Cổ phần Chuyên phát nhanh Bưu điện;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh doanh – Tiếp thị;

**QUYẾT ĐỊNH**

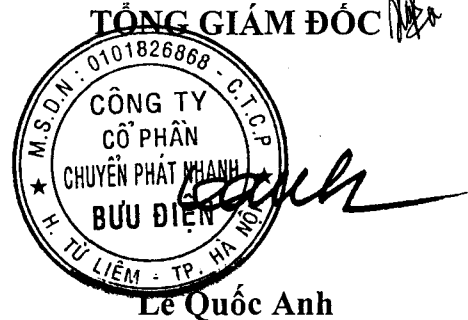
**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Bảng cước Dịch vụ Chuyển phát nhanh EMS Quốc tế**”.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2014. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng các phòng chức năng, Giám đốc các Chi nhánh và Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Chuyên phát nhanh Bưu điện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Tổng Công ty (để b/c);
- Ban DVBC, Ban TCKT, Ban KT-CNTT của TCTY;
- Các Bưu điện Tỉnh, thành phố;
- HĐQT, Ban KS Công ty;
- Các PTGD Công ty;
- Lưu KDĐT, TCHC.



Lê Quốc Anh



# BẢNG CƯỚC DỊCH VỤ CHUYÊN PHÁT NHANH EMS QUỐC TẾ

(Kèm theo Quyết định số 851/QĐ-KDĐT ngày 15 tháng 07 năm 2014

của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chuyên phát nhanh Bưu điện)

## I. CƯỚC CHÍNH:

### 1. Cước EMS Quốc tế:

(Giá chưa bao gồm các loại phụ phí và thuế giá trị gia tăng 10%).

Đơn vị tính: VNĐ

Vùng	Tài liệu (D)		Hàng Hoá (M)	
	Đến 500 gram	Mỗi 500 gram tiếp theo	Đến 500 gram	Mỗi 500 gram tiếp theo
1	322,100	95,900	426,900	95,900
2	377,400	61,800	533,400	79,400
3	415,400	108,600	589,600	115,200
4	454,100	92,000	528,200	106,100
5	592,100	121,000	650,900	135,900
6	697,800	143,800	754,000	155,100
7	719,900	180,200	822,200	208,300
8	738,700	152,100	899,700	184,200
9	796,600	207,200	1,000,000	235,200
10	845,600	208,700	885,700	223,000
11	915,900	195,700	1,079,000	223,700
12	1,074,000	207,200	1,120,000	235,200

### 2. Vùng tính cước:

Vùng cước	Tên nước
<b>Vùng 1</b> (11 nước và 2 tỉnh của Trung Quốc)	Cambodia, Hongkong, India, Indonesia, Macao, Malaysia, Myanmar, Phillippine, Singapore, Taiwan, Thailand, 2 tỉnh Guangdong (Quảng Đông) và Guangxi (Quảng Tây) thuộc China (Trung Quốc).
<b>Vùng 2</b> (3 nước)	Japan, Laos, South Korea.
<b>Vùng 3</b> (6 nước)	Australia, Bangladesh, Brunei, Newzealand, Pakistan, Sri Lanka.
<b>Vùng 4</b> (1 nước)	China (trừ 2 tỉnh Guangdong và Guangxi).
<b>Vùng 5</b> (5 nước)	Croatia, Cyprus, Mexico, United Kingdom (UK), United State of America (USA).
<b>Vùng 6</b> (10 nước)	Cayman Islands, Canada, Denmark, Egypt, France, Geogia, Ireland, Luxembourg, Mauritius, Monaco.

2686  
G T  
PHÁT  
PHÁT  
J Đ  
M - T

Vùng cước	Tên nước
<b>Vùng 7</b> (5 nước)	Kuwait, Israel, Qatar, Saudi Arabia, United Arab Emirates (UAE).
<b>Vùng 8</b> (24 nước)	Albania, Austria, Belarus, Belgium, Brazil, Bulgaria, Czech Republic, Estonia, Finland, Germany, Greece, Hungary, Italy, Latvia, Netherland, Norway, Poland, Portugal, Romania, Russia, Spain, Switzerland, Turkey, Ukraine.
<b>Vùng 9</b> (11 nước)	Algeria, Armenia, Bosnia - Herzegovina, Cook Islands, East Timor, Ethiopia, Guam, Morocco, Slovakia (Slovak Republic), Slovenia, Sweden.
<b>Vùng 10</b> (18 nước)	Angola, Barbados, Belize, Bermuda, British Virgin Islands, Chile, Colombia, Costa Rica, Ecuador, Ghana, Guatemala, Jamaica, Nigeria, Panama, Paraguay, Peru, Uruguay, Venezuela.
<b>Vùng 11</b> (5 nước)	Argentina, Cote D'Ivoire (Ivory Coast), Libya, Senegal, South Africa.
<b>Vùng 12</b> (2 nước)	Cameroon, Mozambique.

**3. Hàng nhẹ:** Hàng nhẹ là hàng gửi có khối lượng dưới  $167\text{kg/m}^3$  (tương đương với trên  $6000\text{cm}^3/\text{kg}$ ), khối lượng tính cước không căn cứ vào khối lượng thực mà căn cứ vào khối lượng quy đổi từ thể tích kiện hàng theo công thức sau:

$$\text{Khối lượng quy đổi (kg)} = \frac{\text{Thể tích kiện hàng (cm}^3\text{)}}{6000}$$

## II. PHỤ PHÍ:

**1. Phụ phí xăng dầu:** bằng 17% tính trên cước EMS Quốc tế quy định tại Mục I của Bảng cước này.

**2. Phụ phí vùng xa:**

**2.1 Mức thu:** 470,000 đồng/ bưu gửi EMS Quốc tế.

**2.2 Phạm vi áp dụng:** Các bưu gửi EMS Quốc tế đến một số nước theo **Danh sách các nước áp dụng thu phụ phí vùng xa** ban hành kèm theo Quyết định này.

**3. Phụ phí đối với địa chỉ là hộp thư:**

- Mức thu phụ phí đối với địa chỉ hộp thư (bắt buộc có thêm điện thoại của người nhận) là 160,000 đồng/bưu gửi EMS Quốc tế.

- Phạm vi áp dụng: mức thu phụ phí đối với địa chỉ là hộp thư được áp dụng đối với bưu gửi chuyển phát nhanh EMS Quốc tế đến các nước sau:

+ **Vùng 6:** Monaco.

+ **Vùng 9:** Algeria, Armenia, Bosnia - Herzegovina, Cook Islands, East Timor, Guam, Slovakia (Slovak Republic), Sweden.

+ **Vùng 10:** Angola, Barbados, Belize, Bermuda, British Virgin Islands, Chile, Colombia, Costa Rica, Ecuador, Guatemala, Jamaica, Panama, Paraguay, Peru, Uruguay, Venezuela.

+ **Vùng 11:** Cote D'Ivoire (Ivory Coast), Libya, Senegal.

+ **Vùng 12:** Cameroon, Mozambique.

**Ghi chú:** Các loại phụ phí trên chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng 10% và mức thu phụ phí có thể thay đổi theo từng thời điểm.

### III. MỨC BÒI THƯỜNG ĐỐI VỚI BƯU GỬI EMS QUỐC TẾ:

Được thực hiện theo Quyết định số 359/QĐ-NV ngày 25/03/2014 về việc Ban hành quy định về mức bồi thường đối với bưu gửi EMS Trong nước và Quốc tế của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Lê Quốc Anh



# DANH SÁCH CÁC NƯỚC ÁP DỤNG THU PHỤ PHÍ VÙNG XA

( Kèm theo Bảng cước Dịch vụ Chuyển phát nhanh EMS Quốc tế)

Ban hành kèm theo Quyết định số 851/QĐ-KDTT ngày 15/07/2014

Của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện.



Số nước	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Armenia	AM	0	374999	?	Extended
Armenia	AM	375116	999999		Extended
Armenia	AM			All Other Points	Metro
Chile	CL			Achao	Extended
Chile	CL			Algarrobo	Extended
Chile	CL			Alto Hospicio	Extended
Chile	CL			Ancud	Extended
Chile	CL			Andacollo	Extended
Chile	CL			Angol	Extended
Chile	CL			Arauco	Extended
Chile	CL			Bahia Inglesa	Extended
Chile	CL			Balmaceda	Extended
Chile	CL			Baquedano	Extended
Chile	CL			Batuco	Extended
Chile	CL			Buín	Extended
Chile	CL			Bulnes	Extended
Chile	CL			Cabildo	Extended
Chile	CL			Cabrero	Extended
Chile	CL			Cachagua	Extended
Chile	CL			Calbuco	Extended
Chile	CL			Caldera	Extended
Chile	CL			Calera De Tango	Extended
Chile	CL			Canete	Extended
Chile	CL			Carampangue	Extended
Chile	CL			Caren	Extended
Chile	CL			Castro	Extended
Chile	CL			Catemu	Extended
Chile	CL			Cauquenes	Extended
Chile	CL			Chaiten	Extended
Chile	CL			Chanaral	Extended
Chile	CL			Chepica	Extended
Chile	CL			Chiguayante	Extended
Chile	CL			Chile Chico	Extended
Chile	CL			Chimbarongo	Extended
Chile	CL			Chonchi	Extended
Chile	CL			Chuquicamata	Extended
Chile	CL			codegua	Extended
Chile	CL			Coelemu	Extended
Chile	CL			Coihueco	Extended
Chile	CL			Coinco	Extended
Chile	CL			Colbun	Extended
Chile	CL			Colina	Extended
Chile	CL			Collipulli	Extended
Chile	CL			Coltauco	Extended
Chile	CL			Combarbala	Extended
Chile	CL			Constitucion	Extended
Chile	CL			Coronel	Extended
Chile	CL			Corral	Extended
Chile	CL			Costa Azul	Extended
Chile	CL			Coyhaique	Extended
Chile	CL			Curanilahue	Extended
Chile	CL			Curepto	Extended
Chile	CL			Dichato	Extended
Chile	CL			Diego De Almagro	Extended



Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Chile	CL			Donihue	Extended
Chile	CL			El Melon	Extended
Chile	CL			El Monte	Extended
Chile	CL			El Paico	Extended
Chile	CL			El Quisco	Extended
Chile	CL			El Salvador	Extended
Chile	CL			El Tabo	Extended
Chile	CL			Entre Lagos	Extended
Chile	CL			Farellones	Extended
Chile	CL			Freirina	Extended
Chile	CL			Fresia	Extended
Chile	CL			Frutillar	Extended
Chile	CL			Futrono	Extended
Chile	CL			Graneros	Extended
Chile	CL			Guanaqueros	Extended
Chile	CL			Hijuelas	Extended
Chile	CL			Hospital	Extended
Chile	CL			Hualqui	Extended
Chile	CL			Huasco	Extended
Chile	CL			Illapel	Extended
Chile	CL			Isla De Maipo	Extended
Chile	CL			La Calera	Extended
Chile	CL			La Ligua	Extended
Chile	CL			La Union	Extended
Chile	CL			Lago Cochrane	Extended
Chile	CL			Lago Ranco	Extended
Chile	CL			Laja	Extended
Chile	CL			Lanco	Extended
Chile	CL			Las Cabras	Extended
Chile	CL			Las Cruces	Extended
Chile	CL			Las Tacas	Extended
Chile	CL			Lautaro	Extended
Chile	CL			Lebu	Extended
Chile	CL			Licanten	Extended
Chile	CL			Limache	Extended
Chile	CL			Linares	Extended
Chile	CL			Llanquihue	Extended
Chile	CL			Llay Llay	Extended
Chile	CL			Llolleo	Extended
Chile	CL			Lo Miranda	Extended
Chile	CL			Loncoche	Extended
Chile	CL			Longavi	Extended
Chile	CL			Lonquimay	Extended
Chile	CL			Lontue	Extended
Chile	CL			Los Andes	Extended
Chile	CL			Los Lagos	Extended
Chile	CL			Los Vilos	Extended
Chile	CL			Lota	Extended
Chile	CL			Machali	Extended
Chile	CL			Maitensillo	Extended
Chile	CL			Mallarauco	Extended
Chile	CL			Malloco	Extended
Chile	CL			Marbella	Extended
Chile	CL			Maria Elena	Extended
Chile	CL			Maule	Extended
Chile	CL			Maulin	Extended
Chile	CL			Mejillones	Extended
Chile	CL			Melipilla	Extended
Chile	CL			Mirasol	Extended
Chile	CL			Molina	Extended

Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Chile	CL			Monte Patria	Extended
Chile	CL			Morrillos	Extended
Chile	CL			Morro Chico	Extended
Chile	CL			Mulchen	Extended
Chile	CL			Nacimiento	Extended
Chile	CL			Nancagua	Extended
Chile	CL			Negrete*	Extended
Chile	CL			Niebla	Extended
Chile	CL			Nogales	Extended
Chile	CL			Nueva Imperial	Extended
Chile	CL			Oficina Victoria	Extended
Chile	CL			Olmue	Extended
Chile	CL			Ovalle	Extended
Chile	CL			Padre Hurtado	Extended
Chile	CL			Paillaco	Extended
Chile	CL			Paine	Extended
Chile	CL			Panguipulli	Extended
Chile	CL			Papudo	Extended
Chile	CL			Parral	Extended
Chile	CL			Penco	Extended
Chile	CL			Petorca	Extended
Chile	CL			Peumo	Extended
Chile	CL			Pica	Extended
Chile	CL			Pichidangui	Extended
Chile	CL			Pichidegua	Extended
Chile	CL			Pichilemu	Extended
Chile	CL			Pinto	Extended
Chile	CL			Pirque	Extended
Chile	CL			Pisagua	Extended
Chile	CL			Polpaico	Extended
Chile	CL			Pomaire	Extended
Chile	CL			Porvenir	Extended
Chile	CL			Pozo Almote	Extended
Chile	CL			Pucon	Extended
Chile	CL			Puerto Aysen	Extended
Chile	CL			Puerto Chabuco	Extended
Chile	CL			Puerto Cisnes	Extended
Chile	CL			Puerto Ibanez	Extended
Chile	CL			Puerto natales	Extended
Chile	CL			Puerto Octay	Extended
Chile	CL			Puerto Williams	Extended
Chile	CL			Purranque	Extended
Chile	CL			Putendo	Extended
Chile	CL			Quellon	Extended
Chile	CL			Quintero	Extended
Chile	CL			Quirihue	Extended
Chile	CL			Quiriquina	Extended
Chile	CL			Rengo	Extended
Chile	CL			Requinoa	Extended
Chile	CL			Retiro	Extended
Chile	CL			Rinconada	Extended
Chile	CL			Rio Bueno	Extended
Chile	CL			Rio Negro	Extended
Chile	CL			Romeral	Extended
Chile	CL			Rosario	Extended
Chile	CL			Sagrada Familia	Extended
Chile	CL			Saladillo	Extended
Chile	CL			Salamanca	Extended
Chile	CL			San Carlos	Extended
Chile	CL			San Clemente	Extended

Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Chile	CL			San Felipe	Extended
Chile	CL			San Francisco De Mostazal	Extended
Chile	CL			San Javier	Extended
Chile	CL			San Jose De La Mariquina	Extended
Chile	CL			SanJose De Maipo	Extended
Chile	CL			San Pedro De Atacama	Extended
Chile	CL			San Rosendo	Extended
Chile	CL			San Sebastian	Extended
Chile	CL			San Vicente	Extended
Chile	CL			Santa Cruz	Extended
Chile	CL			Santa Fe	Extended
Chile	CL			Santo Domingo	Extended
Chile	CL			Talagante	Extended
Chile	CL			Taltal	Extended
Chile	CL			Teno	Extended
Chile	CL			Tierra Amarilla	Extended
Chile	CL			Tiltil	Extended
Chile	CL			Tocopilla	Extended
Chile	CL			Tome	Extended
Chile	CL			Tongoy	Extended
Chile	CL			Traiguen	Extended
Chile	CL			Valle Hemoso	Extended
Chile	CL			Vallenar	Extended
Chile	CL			Vertientes	Extended
Chile	CL			Vichuquen	Extended
Chile	CL			Victoria	Extended
Chile	CL			Vicuna	Extended
Chile	CL			Vila Alegre	Extended
Chile	CL			Vilalarrica	Extended
Chile	CL			Yumbel	Extended
Chile	CL			Yungay	Extended
Chile	CL			Zapallar	Extended
Chile	CL			All Other Points	Metro
Colombia	CO			Acacias	Extended
Colombia	CO			Aguachica	Extended
Colombia	CO			Anserma	Extended
Colombia	CO			Apartado	Extended
Colombia	CO			Arauca	Extended
Colombia	CO			Baranoa	Extended
Colombia	CO			Barbosa	Extended
Colombia	CO			Barrancabermeja	Extended
Colombia	CO			Bello	Extended
Colombia	CO			Bosconia	Extended
Colombia	CO			Buenaventura	Extended
Colombia	CO			Buenavista	Extended
Colombia	CO			Buga	Extended
Colombia	CO			Buga La grande	Extended
Colombia	CO			Caicedonia	Extended
Colombia	CO			Cajamarca	Extended
Colombia	CO			Cajica	Extended
Colombia	CO			Calarca	Extended
Colombia	CO			Candelaria	Extended
Colombia	CO			Caqueza	Extended
Colombia	CO			Carepa	Extended
Colombia	CO			Cartago	Extended
Colombia	CO			Caucasia	Extended
Colombia	CO			Cerete	Extended
Colombia	CO			Cerrito	Extended
Colombia	CO			Chia	Extended
Colombia	CO			Chicoral	Extended



Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Colombia	CO			Chigorodo	Extended
Colombia	CO			Chinchina	Extended
Colombia	CO			Chinu	Extended
Colombia	CO			Chipaque	Extended
Colombia	CO			Chiquinquirá	Extended
Colombia	CO			Choconta	Extended
Colombia	CO			Ciénaga	Extended
Colombia	CO			Ciénaga De Oro	Extended
Colombia	CO			Circasia	Extended
Colombia	CO			Codazzi	Extended
Colombia	CO			Corozal	Extended
Colombia	CO			Cota	Extended
Colombia	CO			Covenas	Extended
Colombia	CO			Dos Quebradas	Extended
Colombia	CO			Duitama	Extended
Colombia	CO			El Carmen	Extended
Colombia	CO			Espinal	Extended
Colombia	CO			Facatativa	Extended
Colombia	CO			Flandes	Extended
Colombia	CO			Florencia	Extended
Colombia	CO			Florida	Extended
Colombia	CO			Florida Blanca	Extended
Colombia	CO			Fundacion	Extended
Colombia	CO			Funza	Extended
Colombia	CO			Fusagasuga	Extended
Colombia	CO			Galapa	Extended
Colombia	CO			Garzon	Extended
Colombia	CO			Girardota	Extended
Colombia	CO			Giron	Extended
Colombia	CO			Guacari	Extended
Colombia	CO			Guaduas	Extended
Colombia	CO			Gualanday	Extended
Colombia	CO			Guamo	Extended
Colombia	CO			Honda	Extended
Colombia	CO			Ipiales	Extended
Colombia	CO			Jamundi	Extended
Colombia	CO			La Calera	Extended
Colombia	CO			La Ceja	Extended
Colombia	CO			La Dorada	Extended
Colombia	CO			La Estrella	Extended
Colombia	CO			La Union	Extended
Colombia	CO			La Victoria	Extended
Colombia	CO			La Virginia	Extended
Colombia	CO			Leticia	Extended
Colombia	CO			Lorica	Extended
Colombia	CO			Los Patios	Extended
Colombia	CO			madrid	Extended
Colombia	CO			Magangue	Extended
Colombia	CO			Maicao	Extended
Colombia	CO			Malaga	Extended
Colombia	CO			Malambo	Extended
Colombia	CO			Mamonal	Extended
Colombia	CO			Mariquita	Extended
Colombia	CO			Melgar	Extended
Colombia	CO			Moniquira	Extended
Colombia	CO			Montelibano	Extended
Colombia	CO			Mosquera	Extended
Colombia	CO			Natagaima	Extended
Colombia	CO			Obando	Extended
Colombia	CO			Ocana	Extended

Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Colombia	CO			Oiba	Extended
Colombia	CO			Paipa	Extended
Colombia	CO			Palmira	Extended
Colombia	CO			Pamplona	Extended
Colombia	CO			Piedecuesta	Extended
Colombia	CO			Piendamó	Extended
Colombia	CO			Pitalito	Extended
Colombia	CO			Planeta Rica	Extended
Colombia	CO			Puerto Tejada	Extended
Colombia	CO			Purificacion	Extended
Colombia	CO			Quibdo	Extended
Colombia	CO			Rio Sucio	Extended
Colombia	CO			Rionegro	Extended
Colombia	CO			Roldanillo	Extended
Colombia	CO			Sabana Larga	Extended
Colombia	CO			Sabaneta	Extended
Colombia	CO			Sahagun	Extended
Colombia	CO			Saldana	Extended
Colombia	CO			San Alberto	Extended
Colombia	CO			San Gil	Extended
Colombia	CO			San Jose Del Guaviare	Extended
Colombia	CO			San Martin	Extended
Colombia	CO			Santa Rosa De Cabal	Extended
Colombia	CO			Santander De Quilichao	Extended
Colombia	CO			Sasaima	Extended
Colombia	CO			Sevilla	Extended
Colombia	CO			Simijaca	Extended
Colombia	CO			Socorro	Extended
Colombia	CO			Sogamoso	Extended
Colombia	CO			Soledad	Extended
Colombia	CO			Supia	Extended
Colombia	CO			Tibito	Extended
Colombia	CO			Tolu	Extended
Colombia	CO			Tulua	Extended
Colombia	CO			Tumaco	Extended
Colombia	CO			Tunja	Extended
Colombia	CO			Tuquerres	Extended
Colombia	CO			Turbo	Extended
Colombia	CO			Tuta	Extended
Colombia	CO			Ubate	Extended
Colombia	CO			Velez	Extended
Colombia	CO			Villa Del Rosario	Extended
Colombia	CO			Villa Maria	Extended
Colombia	CO			Villapinzon	Extended
Colombia	CO			Vileta	Extended
Colombia	CO			Yopal	Extended
Colombia	CO			Yumbo	Extended
Colombia	CO			Zarzal	Extended
Colombia	CO			Zipaquirá	Extended
Colombia	CO			All Other Points	Metro
Czech	CZ	33039	33039		Extended
Czech	CZ	33040	33040		Extended
Czech	CZ	34951	39454		Extended
Czech	CZ	34972	34972		Extended
Czech	CZ	35121	35122		Extended
Czech	CZ	35124	35124		Extended
Czech	CZ	35131	35133		Extended
Czech	CZ	35201	35202		Extended
Czech	CZ	37872	37873		Extended
Czech	CZ	37881	37881		Extended

Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Czech	CZ	38223	38223		Extended
Czech	CZ	38226	38226		Extended
Czech	CZ	38276	38276		Extended
Czech	CZ	38293	38293		Extended
Czech	CZ	38441	38444		Extended
Czech	CZ	38451	38451		Extended
Czech	CZ	38491	38493		Extended
Czech	CZ	40753	40753		Extended
Czech	CZ	40760	40761		Extended
Czech	CZ	40777	40779		Extended
Czech	CZ	40784	40784		Extended
Czech	CZ	43121	43121		Extended
Czech	CZ	43132	43132		Extended
Czech	CZ	43182	43182		Extended
Czech	CZ	43184	43184		Extended
Czech	CZ	43186	43186		Extended
Czech	CZ	43191	43191		Extended
Czech	CZ	43546	43547		Extended
Czech	CZ	46322	46323		Extended
Czech	CZ	46361	46361		Extended
Czech	CZ	46362	46364		Extended
Czech	CZ	46365	46365		Extended
Czech	CZ	46366	46367		Extended
Czech	CZ	46371	46371		Extended
Czech	CZ	46373	46373		Extended
Czech	CZ	46374	46374		Extended
Czech	CZ	46401	46401		Extended
Czech	CZ	46812	46812		Extended
Czech	CZ	46844	46844		Extended
Czech	CZ	46850	46850		Extended
Czech	CZ	54955	54955		Extended
Czech	CZ	54961	54961		Extended
Czech	CZ	54971	54971		Extended
Czech	CZ	549722	54974		Extended
Czech	CZ	54981	54983		Extended
Czech	CZ	54984	54984		Extended
Czech	CZ	55001	55001		Extended
Czech	CZ	55003	55003		Extended
Czech	CZ	58232	58233		Extended
Czech	CZ	58274	58274		Extended
Czech	CZ	58282	58284		Extended
Czech	CZ	58286	58287		Extended
Czech	CZ	58291	58294		Extended
Czech	CZ	58401	58401		Extended
Czech	CZ	67122	67129		Extended
Czech	CZ	67167	67169		Extended
Czech	CZ	67181	67183		Extended
Czech	CZ	67185	67185		Extended
Czech	CZ	68755	68755		Extended
Czech	CZ	68765	68767		Extended
Czech	CZ	68771	68772		Extended
Czech	CZ	68774	68774		Extended
Czech	CZ	69663	69664		Extended
Czech	CZ	69666	69667		Extended
Czech	CZ	69675	69675		Extended
Czech	CZ	73982	73982		Extended
Czech	CZ	73985	73985		Extended
Czech	CZ	73991	73991		Extended
Czech	CZ	73994	73998		Extended
Czech	CZ	78825	78825		Extended



Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Czech	CZ	78832	78832		Extended
Czech	CZ	79001	79001		Extended
Czech	CZ	79003	79003		Extended
Czech	CZ	79051	79055		Extended
Czech	CZ	79056	79056		Extended
Czech	CZ	79057	79057		Extended
Czech	CZ	79058	79058		Extended
Czech	CZ	79061	79061		Extended
Czech	CZ	79063	79063		Extended
Czech	CZ	79064	79064		Extended
Czech	CZ	79065	79065		Extended
Czech	CZ	79066	79066		Extended
Czech	CZ	79067	79067		Extended
Czech	CZ	79068	79068		Extended
Czech	CZ	79069	79069		Extended
Czech	CZ	79070	79070		Extended
Czech	CZ	79081	79084		Extended
Czech	CZ	79376	79376		Extended
Czech	CZ			All Other Areas	Metro
Denmark		3700	3799		Extended
Denmark		4592	4592		Extended
Denmark		4944	4944		Extended
Denmark		5900	5999		Extended
Denmark		6270	6270		Extended
Denmark		6280	6280		Extended
Denmark		6720	6720		Extended
Denmark		6792	6792		Extended
Denmark		6818	6869		Extended
Denmark		6871	6879		Extended
Denmark		6881	6890		Extended
Denmark		6893	6893		Extended
Denmark		6960	6960		Extended
Denmark		8305	8305		Extended
Denmark		8592	8592		Extended
Denmark		9492	9492		Extended
Denmark		9493	9493		Extended
Denmark		9940	9940		Extended
Denmark		9970	9990		Extended
Denmark				All Other Areas	Metro
Ecuador	EC			Canuto	Extended
Ecuador	EC			Catamayo	Extended
Ecuador	EC			Gualaquiza	Extended
Ecuador	EC			Jaramijo	Extended
Ecuador	EC			Macara	Extended
Ecuador	EC			Nueva Loja	Extended
Ecuador	EC			Pedernales	Extended
Ecuador	EC			Picoaza	Extended
Ecuador	EC			Posorja	Extended
Ecuador	EC			San Mateo	Extended
Ecuador	EC			Santa Isabel	Extended
Ecuador	EC			Sucre	Extended
Ecuador	EC			Zamora	Extended
Ecuador	EC			All Other Points	Metro
Guatemala	GT	1051	1056		Extended
Guatemala	GT	1058	1066		Extended
Guatemala	GT	1069	1072		Extended
Guatemala	GT	2001	2015		Extended
Guatemala	GT	3001	3017		Extended
Guatemala	GT	4001	4016		Extended
Guatemala	GT	5001	5001		Extended

Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Guatemala	GT	5003	5007		Extended
Guatemala	GT	5009	5021		Extended
Guatemala	GT	6001	6027		Extended
Guatemala	GT	7001	7024		Extended
Guatemala	GT	8001	8008		Extended
Guatemala	GT	9001	9034		Extended
Guatemala	GT	10001	10030		Extended
Guatemala	GT	11001	11014		Extended
Guatemala	GT	12001	12050		Extended
Guatemala	GT	13001	13041		Extended
Guatemala	GT	14001	14025		Extended
Guatemala	GT	15001	15012		Extended
Guatemala	GT	16001	16026		Extended
Guatemala	GT	17001	17029		Extended
Guatemala	GT	18001	18024		Extended
Guatemala	GT	19001	19018		Extended
Guatemala	GT	20001	20020		Extended
Guatemala	GT	21001	21008		Extended
Guatemala	GT	22001	22027		Extended
Guatemala	GT			All Other Points	Metro
Jamaica	JM			Above Rocks	Extended
Jamaica	JM			Adelphi	Extended
Jamaica	JM			Aeolus Valley	Extended
Jamaica	JM			Airy Castle	Extended
Jamaica	JM			Albion	Extended
Jamaica	JM			Alexandria	Extended
Jamaica	JM			Alley	Extended
Jamaica	JM			Alligator Pond	Extended
Jamaica	JM			Amity Cross	Extended
Jamaica	JM			Angels	Extended
Jamaica	JM			Annotto Bay	Extended
Jamaica	JM			Ashton	Extended
Jamaica	JM			Auchindown	Extended
Jamaica	JM			Auchtembeddie	Extended
Jamaica	JM			August Town	Extended
Jamaica	JM			Back Pasture	Extended
Jamaica	JM			Baileys Vale	Extended
Jamaica	JM			Balaclava	Extended
Jamaica	JM			Balcarres	Extended
Jamaica	JM			Ballynure	Extended
Jamaica	JM			Bamboo	Extended
Jamaica	JM			Banana Ground	Extended
Jamaica	JM			Baptist	Extended
Jamaica	JM			Barking Lodge	Extended
Jamaica	JM			Beechamville	Extended
Jamaica	JM			Beeston Spring	Extended
Jamaica	JM			Belfield	Extended
Jamaica	JM			Bell Field	Extended
Jamaica	JM			Belle Castle	Extended
Jamaica	JM			Belle Plain	Extended
Jamaica	JM			Bellefield	Extended
Jamaica	JM			Bellvue Heights	Extended
Jamaica	JM			Belmont	Extended
Jamaica	JM			Belvedere	Extended
Jamaica	JM			Bengal Bridge	Extended
Jamaica	JM			Bethel Town	Extended
Jamaica	JM			Bideford	Extended
Jamaica	JM			Big Woods	Extended
Jamaica	JM			Birnamwood	Extended
Jamaica	JM			Bitou	Extended

Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Jamaica	JM			Black Hill	Extended
Jamaica	JM			Black River	Extended
Jamaica	JM			Black Rock	Extended
Jamaica	JM			Blenheim	Extended
Jamaica	JM			Bluefields	Extended
Jamaica	JM			Bog Walk	Extended
Jamaica	JM			Bogue	Extended
Jamaica	JM			Bonham	Extended
Jamaica	JM			Bonham Springs	Extended
Jamaica	JM			Bonneville	Extended
Jamaica	JM			Boston Bay	Extended
Jamaica	JM			Bowden	Extended
Jamaica	JM			Brandon Hill	Extended
Jamaica	JM			Brass River	Extended
Jamaica	JM			Breastworks	Extended
Jamaica	JM			Bridge Pen	Extended
Jamaica	JM			Brimmer Hall	Extended
Jamaica	JM			Brittonville	Extended
Jamaica	JM			Brixton Hill	Extended
Jamaica	JM			Broadgate	Extended
Jamaica	JM			Brokenbank	Extended
Jamaica	JM			Brompton	Extended
Jamaica	JM			Buckup	Extended
Jamaica	JM			Buff Bay	Extended
Jamaica	JM			Bull Bay	Extended
Jamaica	JM			Bull Savannah	Extended
Jamaica	JM			Burlington	Extended
Jamaica	JM			Burnt Savannah	Extended
Jamaica	JM			Caenwood	Extended
Jamaica	JM			Caines Shop	Extended
Jamaica	JM			Cambridge Hill	Extended
Jamaica	JM			Carmel	Extended
Jamaica	JM			Carton	Extended
Jamaica	JM			Casa Maria	Extended
Jamaica	JM			Cascade	Extended
Jamaica	JM			Cashew	Extended
Jamaica	JM			Cashew Ridge	Extended
Jamaica	JM			Casava River	Extended
Jamaica	JM			Castleton	Extended
Jamaica	JM			Cavaliers	Extended
Jamaica	JM			Cave	Extended
Jamaica	JM			Cave Velley	Extended
Jamaica	JM			Cedar Grove	Extended
Jamaica	JM			Cedar Valley	Extended
Jamaica	JM			Cessnock	Extended
Jamaica	JM			Chalky Hill	Extended
Jamaica	JM			Charey	Extended
Jamaica	JM			Charles Town	Extended
Jamaica	JM			Cheapside	Extended
Jamaica	JM			Chichester	Extended
Jamaica	JM			Christiana	Extended
Jamaica	JM			Church Corner	Extended
Jamaica	JM			Clandon	Extended
Jamaica	JM			Clarendon Park	Extended
Jamaica	JM			Clack Town	Extended
Jamaica	JM			Clark's Town	Extended
Jamaica	JM			Clackson Ville	Extended
Jamaica	JM			Clifton	Extended
Jamaica	JM			Clonmel	Extended
Jamaica	JM			Coakley	Extended

Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Jamaica	JM			Coley	Extended
Jamaica	JM			Comfort Village	Extended
Jamaica	JM			Content	Extended
Jamaica	JM			Content Village	Extended
Jamaica	JM			Cooks Gate	Extended
Jamaica	JM			Cooper's Hill	Extended
Jamaica	JM			Coral Spring	Extended
Jamaica	JM			Cornwall Barracks	Extended
Jamaica	JM			Cornwall Mountain	Extended
Jamaica	JM			Craigmill	Extended
Jamaica	JM			Crown Lands	Extended
Jamaica	JM			Cuffy Gully	Extended
Jamaica	JM			Culloden	Extended
Jamaica	JM			Curatoe Hills	Extended
Jamaica	JM			Danks	Extended
Jamaica	JM			Danvers Pen	Extended
Jamaica	JM			Darliston	Extended
Jamaica	JM			Bavis Town	Extended
Jamaica	JM			Dean Pen	Extended
Jamaica	JM			Deans Valley	Extended
Jamaica	JM			Devon	Extended
Jamaica	JM			Devon Pen	Extended
Jamaica	JM			Diablo	Extended
Jamaica	JM			Dover Castle	Extended
Jamaica	JM			Downs	Extended
Jamaica	JM			Drapers	Extended
Jamaica	JM			Duckenfield	Extended
Jamaica	JM			Duckenfield Hall	Extended
Jamaica	JM			Dump	Extended
Jamaica	JM			Duncans	Extended
Jamaica	JM			Easington	Extended
Jamaica	JM			East Lacovia	Extended
Jamaica	JM			Eaton	Extended
Jamaica	JM			Eleven Mile	Extended
Jamaica	JM			Elim	Extended
Jamaica	JM			Ellen Street	Extended
Jamaica	JM			Elyslum	Extended
Jamaica	JM			Emmaus	Extended
Jamaica	JM			Enfield	Extended
Jamaica	JM			Epsom	Extended
Jamaica	JM			Erin	Extended
Jamaica	JM			Ewarton	Extended
Jamaica	JM			Fair Prospect	Extended
Jamaica	JM			Fair Field	Extended
Jamaica	JM			Fairy Hill	Extended
Jamaica	JM			Faiths Pen	Extended
Jamaica	JM			Fellowship Hall	Extended
Jamaica	JM			Ferris Cross	Extended
Jamaica	JM			Fish River	Extended
Jamaica	JM			Fishbrook	Extended
Jamaica	JM			Flamstead, St Andrew	Extended
Jamaica	JM			Flat Bridge	Extended
Jamaica	JM			Flint River	Extended
Jamaica	JM			Fort Stewart	Extended
Jamaica	JM			Frankfield	Extended
Jamaica	JM			Friendship	Extended
Jamaica	JM			Fullerswood	Extended
Jamaica	JM			Galina	Extended
Jamaica	JM			Galloway	Extended
Jamaica	JM			Gandy	Extended

Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Jamaica	JM			Georger Plain	Extended
Jamaica	JM			Glen Islay	Extended
Jamaica	JM			Glenroy	Extended
Jamaica	JM			Golden Grove	Extended
Jamaica	JM			Good Hope	Extended
Jamaica	JM			Grange Lane	Extended
Jamaica	JM			Grafts Pen	Extended
Jamaica	JM			Green Castle	Extended
Jamaica	JM			Green Island	Extended
Jamaica	JM			Green Vale	Extended
Jamaica	JM			Green Wall	Extended
Jamaica	JM			Grierfield	Extended
Jamaica	JM			Grove Place	Extended
Jamaica	JM			Hague	Extended
Jamaica	JM			Halberstadt	Extended
Jamaica	JM			Hall Head	Extended
Jamaica	JM			Hampden	Extended
Jamaica	JM			Hampton Court	Extended
Jamaica	JM			Happy Grove	Extended
Jamaica	JM			Hartford	Extended
Jamaica	JM			Hatfield	Extended
Jamaica	JM			Heartease	Extended
Jamaica	JM			Hector'S River	Extended
Jamaica	JM			Hertford	Extended
Jamaica	JM			Hidden Spring	Extended
Jamaica	JM			Highgate	Extended
Jamaica	JM			Hodges	Extended
Jamaica	JM			Holland	Extended
Jamaica	JM			Hope Bay	Extended
Jamaica	JM			Hope Village	Extended
Jamaica	JM			Hopewell	Extended
Jamaica	JM			Hordley	Extended
Jamaica	JM			Industry	Extended
Jamaica	JM			Industry Village	Extended
Jamaica	JM			Islington	Extended
Jamaica	JM			Iter Boreale	Extended
Jamaica	JM			Jacks River	Extended
Jamaica	JM			Joe Hut	Extended
Jamaica	JM			Junction	Extended
Jamaica	JM			Ken Village	Extended
Jamaica	JM			Knapdale	Extended
Jamaica	JM			Knockpatrick	Extended
Jamaica	JM			Knollis	Extended
Jamaica	JM			Lacovia Tombstone	Extended
Jamaica	JM			Lancaster	Extended
Jamaica	JM			Lawrence Tavern	Extended
Jamaica	JM			Lazaretto	Extended
Jamaica	JM			Leeds	Extended
Jamaica	JM			Leith Hall	Extended
Jamaica	JM			Lenox	Extended
Jamaica	JM			Lewis Store	Extended
Jamaica	JM			Listead	Extended
Jamaica	JM			Lionel Town	Extended
Jamaica	JM			Litchfield	Extended
Jamaica	JM			Lititz	Extended
Jamaica	JM			Little bay	Extended
Jamaica	JM			Little London	Extended
Jamaica	JM			Llandewey	Extended
Jamaica	JM			Llanrumney	Extended
Jamaica	JM			Lloyds	Extended



Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Jamaica	JM			Lodge	Extended
Jamaica	JM			Logwood	Extended
Jamaica	JM			Long bay	Extended
Jamaica	JM			Long Hill	Extended
Jamaica	JM			Long Mount	Extended
Jamaica	JM			Lovely Point	Extended
Jamaica	JM			Low Ground	Extended
Jamaica	JM			Luana	Extended
Jamaica	JM			Lucky Valley	Extended
Jamaica	JM			Lumsden	Extended
Jamaica	JM			Lydford	Extended
Jamaica	JM			Lyssons	Extended
Jamaica	JM			Mahoe Gardens	Extended
Jamaica	JM			Mahogany Vale	Extended
Jamaica	JM			Maildstone	Extended
Jamaica	JM			Malvern	Extended
Jamaica	JM			Malvern Well	Extended
Jamaica	JM			Manchioneal	Extended
Jamaica	JM			Mannings Hill	Extended
Jamaica	JM			Mark Post	Extended
Jamaica	JM			Martha Brae	Extended
Jamaica	JM			Martins	Extended
Jamaica	JM			Medlina	Extended
Jamaica	JM			Mile Gully	Extended
Jamaica	JM			Miskito Cove	Extended
Jamaica	JM			Mizpah	Extended
Jamaica	JM			Moneague	Extended
Jamaica	JM			Montpelier	Extended
Jamaica	JM			Morant Bay	Extended
Jamaica	JM			Moreland Hill	Extended
Jamaica	JM			Morelands	Extended
Jamaica	JM			Morgans	Extended
Jamaica	JM			Morgans Pass	Extended
Jamaica	JM			Mount Carey	Extended
Jamaica	JM			Mount Grace	Extended
Jamaica	JM			Mountainside	Extended
Jamaica	JM			Mt Airy	Extended
Jamaica	JM			Mt Charles	Extended
Jamaica	JM			Mt Friendship	Extended
Jamaica	JM			Mt Hermon	Extended
Jamaica	JM			Mt industry	Extended
Jamaica	JM			Mt Pleasant	Extended
Jamaica	JM			Mt Regale	Extended
Jamaica	JM			Mt Rosser	Extended
Jamaica	JM			Muiriton	Extended
Jamaica	JM			Myersville	Extended
Jamaica	JM			New Eden	Extended
Jamaica	JM			New Hope	Extended
Jamaica	JM			New Pera	Extended
Jamaica	JM			New Works	Extended
Jamaica	JM			New Yarmouth	Extended
Jamaica	JM			Newell	Extended
Jamaica	JM			Newport	Extended
Jamaica	JM			Nine Mile	Extended
Jamaica	JM			Noland Hill	Extended
Jamaica	JM			Nonsuch	Extended
Jamaica	JM			Norris	Extended
Jamaica	JM			Northampton	Extended
Jamaica	JM			Nutt's River	Extended
Jamaica	JM			Old England	Extended

Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Jamaica	JM			Old Hope	Extended
Jamaica	JM			Old Pera	Extended
Jamaica	JM			Oracabessa	Extended
Jamaica	JM			Orange Bay	Extended
Jamaica	JM			Orange Valley	Extended
Jamaica	JM			Orchard	Extended
Jamaica	JM			Osborne Store	Extended
Jamaica	JM			Palm	Extended
Jamaica	JM			Palmetto Grove	Extended
Jamaica	JM			Paradise	Extended
Jamaica	JM			Park	Extended
Jamaica	JM			Pamassus	Extended
Jamaica	JM			Pear Tree River	Extended
Jamaica	JM			Pedro Cross	Extended
Jamaica	JM			Pembroke Hall	Extended
Jamaica	JM			Pennants	Extended
Jamaica	JM			Pepper	Extended
Jamaica	JM			Petersfield	Extended
Jamaica	JM			Philadelphia	Extended
Jamaica	JM			Phillipsfield	Extended
Jamaica	JM			Phoenix Park	Extended
Jamaica	JM			Pleasant Hill	Extended
Jamaica	JM			Plowden	Extended
Jamaica	JM			Pomfret	Extended
Jamaica	JM			Pondicherry	Extended
Jamaica	JM			Pondside	Extended
Jamaica	JM			Poor Mans Corner	Extended
Jamaica	JM			Port Antonio	Extended
Jamaica	JM			PortKaiser	Extended
Jamaica	JM			Port Maria	Extended
Jamaica	JM			Port Morant	Extended
Jamaica	JM			Portland Cave	Extended
Jamaica	JM			Priestman'S River	Extended
Jamaica	JM			Prospect	Extended
Jamaica	JM			Providence	Extended
Jamaica	JM			Quaw Hill	Extended
Jamaica	JM			Queen	Extended
Jamaica	JM			Queenhythe	Extended
Jamaica	JM			Rabys Corner	Extended
Jamaica	JM			Race Course	Extended
Jamaica	JM			Ramble	Extended
Jamaica	JM			Reach	Extended
Jamaica	JM			Red Hills	Extended
Jamaica	JM			Redwood	Extended
Jamaica	JM			Refuge	Extended
Jamaica	JM			Resstore	Extended
Jamaica	JM			Retreat	Extended
Jamaica	JM			Revival	Extended
Jamaica	JM			Richmond	Extended
Jamaica	JM			Richmond Hill	Extended
Jamaica	JM			Richmond Park	Extended
Jamaica	JM			Rio Hoe	Extended
Jamaica	JM			Rio Magno	Extended
Jamaica	JM			Rising Sun	Extended
Jamaica	JM			Riverhead	Extended
Jamaica	JM			Riversdale	Extended
Jamaica	JM			Roadside	Extended
Jamaica	JM			Rock	Extended
Jamaica	JM			Rock Hall	Extended
Jamaica	JM			Rock River	Extended



Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Jamaica	JM			Rockfort	Extended
Jamaica	JM			Rosewell	Extended
Jamaica	JM			Royal Flat	Extended
Jamaica	JM			Rozelle	Extended
Jamaica	JM			Runaway bay	Extended
Jamaica	JM			Runal Hill	Extended
Jamaica	JM			Russell Pen	Extended
Jamaica	JM			Salt Gut	Extended
Jamaica	JM			Saltspring Junction	Extended
Jamaica	JM			San San Bay	Extended
Jamaica	JM			Sandside	Extended
Jamaica	JM			Sandy Ground	Extended
Jamaica	JM			Santa Cruz	Extended
Jamaica	JM			Savanna La Mar	Extended
Jamaica	JM			Saxham	Extended
Jamaica	JM			Scotts Hall	Extended
Jamaica	JM			See Air	Extended
Jamaica	JM			Seafort	Extended
Jamaica	JM			Seaforth	Extended
Jamaica	JM			Sedburgh	Extended
Jamaica	JM			Serge Island	Extended
Jamaica	JM			Sheffield	Extended
Jamaica	JM			Shenton	Extended
Jamaica	JM			Sherwood Forest	Extended
Jamaica	JM			Shooters Hill	Extended
Jamaica	JM			Sign	Extended
Jamaica	JM			Skull Point	Extended
Jamaica	JM			Southfield	Extended
Jamaica	JM			Spaldings	Extended
Jamaica	JM			Specultation	Extended
Jamaica	JM			Spring Garden	Extended
Jamaica	JM			St Andrew	Extended
Jamaica	JM			Stokes Hall	Extended
Jamaica	JM			Stokesfield	Extended
Jamaica	JM			Stones Hope	Extended
Jamaica	JM			Sturge Town	Extended
Jamaica	JM			Summerfield	Extended
Jamaica	JM			Suttons	Extended
Jamaica	JM			Swift River	Extended
Jamaica	JM			Temple Hall	Extended
Jamaica	JM			Tobolski	Extended
Jamaica	JM			Toll Gate	Extended
Jamaica	JM			Toms River	Extended
Jamaica	JM			Top Hill	Extended
Jamaica	JM			Torrington	Extended
Jamaica	JM			Tranquillity	Extended
Jamaica	JM			Treasure Beach	Extended
Jamaica	JM			Trinity	Extended
Jamaica	JM			Trout Hall	Extended
Jamaica	JM			Tryall	Extended
Jamaica	JM			Tulloch	Extended
Jamaica	JM			Upton	Extended
Jamaica	JM			Vernamfield	Extended
Jamaica	JM			Wakefield	Extended
Jamaica	JM			Walderston	Extended
Jamaica	JM			Walkers Wood	Extended
Jamaica	JM			Watchwell	Extended
Jamaica	JM			Water Valley	Extended
Jamaica	JM			Waterford	Extended
Jamaica	JM			West Lacovia	Extended

Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Jamaica	JM			Wheelerfield	Extended
Jamaica	JM			White Horses	Extended
Jamaica	JM			Whitefield Hill	Extended
Jamaica	JM			Whitehall Cross	Extended
Jamaica	JM			Whitehouse	Extended
Jamaica	JM			Withorn	Extended
Jamaica	JM			Whitney Turn	Extended
Jamaica	JM			Williamsfield	Extended
Jamaica	JM			Wilmington	Extended
Jamaica	JM			Wilton	Extended
Jamaica	JM			Windsor	Extended
Jamaica	JM			Windsor Castle	Extended
Jamaica	JM			Woodhall	Extended
Jamaica	JM			Woodside	Extended
Jamaica	JM			Yahllahs	Extended
Jamaica	JM			Ys	Extended
Jamaica	JM			All Other Points	Metro
Panama	PA			AGUA DULCE	Extended
Panama	PA			ALANJE	Extended
Panama	PA			BAMBITO	Extended
Panama	PA			BOCAS DEL TORO	Extended
Panama	PA			BOQUETE	Extended
Panama	PA			CERRO PUNTA	Extended
Panama	PA			CHILIBRE	Extended
Panama	PA			CHORRERA	Extended
Panama	PA			COCLE	Extended
Panama	PA			CONCEPCION	Extended
Panama	PA			CONTADORA	Extended
Panama	PA			DOLEGA	Extended
Panama	PA			GUALACA	Extended
Panama	PA			LAS TABLAS	Extended
Panama	PA			LOS SANTOS	Extended
Panama	PA			PENONOME	Extended
Panama	PA			PORTOBELLO	Extended
Panama	PA			PUERTO ARMUELLES	Extended
Panama	PA			PUERTO OBALDIA	Extended
Panama	PA			REMEDIOS	Extended
Panama	PA			SAN PABLO	Extended
Panama	PA			VOLCAN	Extended
Panama	PA			All Other Points	Metro
Peru	PE			AMAZONAS	Extended
Peru	PE			ANCASH	Extended
Peru	PE			APURIMAC	Extended
Peru	PE			AYACUCHO	Extended
Peru	PE			CAJAMARCA	Extended
Peru	PE			CAMANA	Extended
Peru	PE			CANTA	Extended
Peru	PE			CERRO DE PASCO	Extended
Peru	PE			CHACHAPOYAS	Extended
Peru	PE			CHICLAYO	Extended
Peru	PE			CHIMBOTE	Extended
Peru	PE			CHOSICA	Extended
Peru	PE			CUAJONE	Extended
Peru	PE			CUZCO	Extended
Peru	PE			HUANCAVELICA	Extended
Peru	PE			HUANCAYO	Extended
Peru	PE			HUANUCO	Extended
Peru	PE			HUARAZ	Extended
Peru	PE			ICA	Extended
Peru	PE			ILO	Extended

Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Peru	PE			JAUJASTED CITIES	Extended
Peru	PE			JUNIN	Extended
Peru	PE			LA LIBERTAD	Extended
Peru	PE			LA OROYA	Extended
Peru	PE			LAMBAYEQUE	Extended
Peru	PE			LURIN	Extended
Peru	PE			MADRE DE DIOS	Extended
Peru	PE			MATUCANA	Extended
Peru	PE			MOLLOBAMBA	Extended
Peru	PE			MOQUEGUA	Extended
Peru	PE			NAZCASTED CITIES	Extended
Peru	PE			PISCO	Extended
Peru	PE			PIURA	Extended
Peru	PE			PUCALLPA	Extended
Peru	PE			PUCUSANA	Extended
Peru	PE			PUENTE DEPIEDRA	Extended
Peru	PE			PUERTO MALDONADO	Extended
Peru	PE			PUNTA HERMOSA	Extended
Peru	PE			PUNTA NEGRA	Extended
Peru	PE			SAN BARTOLO	Extended
Peru	PE			SAN MARTIN	Extended
Peru	PE			SANTA MARIA	Extended
Peru	PE			SANTA ROSA	Extended
Peru	PE			TACNA	Extended
Peru	PE			TALARA	Extended
Peru	PE			TARAPOTO	Extended
Peru	PE			TARMA	Extended
Peru	PE			TINGO MARIA	Extended
Peru	PE			TOQUE PALA	Extended
Peru	PE			TUMBES	Extended
Peru	PE			YURIMAGUAS	Extended
Peru	PE			All Other Points	Metro
Sweden	SE			All Other Points	Metro
Sweden*	SE	13025	13061		Extended
Sweden*	SE	13406	13408		Extended
Sweden*	SE	13460	13469		Extended
Sweden*	SE	13900	13990		Extended
Sweden*	SE	14770	14995		Extended
Sweden*	SE	17892	17892		Extended
Sweden*	SE	18270	18270		Extended
Sweden*	SE	18403	18403		Extended
Sweden*	SE	18495	18497		Extended
Sweden*	SE	18599	18599		Extended
Sweden*	SE	26013	26013		Extended
Sweden*	SE	27000	27099		Extended
Sweden*	SE	27200	27399		Extended
Sweden*	SE	27500	27999		Extended
Sweden*	SE	28300	28395		Extended
Sweden*	SE	31050	31106		Extended
Sweden*	SE	31193	31207		Extended
Sweden*	SE	31240	31261		Extended
Sweden*	SE	31301	32999		Extended
Sweden*	SE	35591	35597		Extended
Sweden*	SE	36010	36027		Extended
Sweden*	SE	43080	43085		Extended
Sweden*	SE	43090	43097		Extended
Sweden*	SE	45045	45045		Extended
Sweden*	SE	45063	45063		Extended
Sweden*	SE	45084	45084		Extended
Sweden*	SE	45204	45205		Extended



Country (tên nước)	IATA Code (mã nước)	Postal Codes (mã Bưu chính)		Cities	Metro (trung tâm)/ Extended (vùng xa)
		Low (từ mã)	High (đến mã)		
Sweden*	SE			All Other Points	Metro
Sweden*	SE	47491	47491		Extended
Sweden*	SE	56034	56034		Extended
Sweden*	SE	57091	57091		Extended
Sweden*	SE	57474	57474		Extended
Sweden*	SE	57993	57993		Extended
Sweden*	SE	59091	59091		Extended
Sweden*	SE	59092	59092		Extended
Sweden*	SE	59094	59094		Extended
Sweden*	SE	61042	61042		Extended
Sweden*	SE	62010	62199		Extended
Sweden*	SE	64601	64793		Extended
Sweden*	SE	71178	71178		Extended
Sweden*	SE	79015	99999		Extended
Ukraine	UA	18000	18499		Extended
Ukraine	UA	19600	19600		Extended
Ukraine	UA	25000	25409		Extended
Ukraine	UA	33000	33499		Extended
Ukraine	UA	35300	35300		Extended
Ukraine	UA	36000	36499		Extended
Ukraine	UA	37500	37509		Extended
Ukraine	UA	37600	37609		Extended
Ukraine	UA	49000	49489		Extended
Ukraine	UA	50000	50479		Extended
Ukraine	UA	53000	53000		Extended
Ukraine	UA	54000	54490		Extended
Ukraine	UA	61000	61499		Extended
Ukraine	UA	62400	62400		Extended
Ukraine	UA	76000	76490		Extended
Ukraine	UA	77300	77309		Extended
Ukraine	UA	77500	77508		Extended
Ukraine	UA	78200	78212		Extended
Ukraine	UA	78600	78604		Extended
Ukraine	UA	78700	78703		Extended
Ukraine	UA	87500	87590		Extended
Ukraine	UA	88000	88499		Extended
Ukraine	UA	91000	91479		Extended
Ukraine	UA			All Other Points	Metro
Venezuela				Bachaquero	Extended
Venezuela				Caicara Del Orinoco	Extended
Venezuela				Camatagua	Extended
Venezuela				Choroni	Extended
Venezuela				Cumarebo	Extended
Venezuela				Guanare	Extended
Venezuela				Juan Griego	Extended
Venezuela				La Asuncion	Extended
Venezuela				La Vela	Extended
Venezuela				Las Morochas	Extended
Venezuela				Machiques	Extended
Venezuela				Mene Grande	Extended
Venezuela				Ocumare De La Costa	Extended
Venezuela				Paraguan	Extended
Venezuela				Puerto Ayacucho	Extended
Venezuela				San Casimiro	Extended
Venezuela				San Juan De Los Morros	Extended
Venezuela				Santa Elena De Guairen	Extended
Venezuela				Tucupita	Extended
Venezuela				All Other Areas	Metro